

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục đại học
Ngành Thể dục thể thao, năm học 2016 – 2017

STT	Nội dung	Hệ đào tạo chính quy
I	Điều kiện tuyển sinh	<p>- Đại học hệ chính quy (4 năm): Phương thức tuyển sinh: Trường dựa vào kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 do các trường đại học chủ trì các môn Toán, Sinh (đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT quy định); Hoặc kết quả học tập lớp 12 môn Toán + Sinh ≥ 10 điểm. Vùng tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước. <i>- Các thông tin khác: Đối tượng thí sinh phổ thông dự thi phải đạt yêu cầu về thể hình: Nam cao từ 1,65m; nặng từ 45kg trở lên. Nữ cao từ 1,55; cân nặng từ 40kg trở lên. Thể hình cân đối, không bị dị tật, dị hình, không bị bệnh tim mạch.</i></p> <p>- Đại học hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học: Đối tượng tuyển sinh là các thí sinh có đủ tiêu chuẩn tuyển sinh quy định trong Thông tư số 08/2015/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015, Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ giáo dục và Đào tạo quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học; đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Cao đẳng hệ chính quy: Phương thức tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT. Thí sinh tham gia dự tuyển đại học TĐTT nhưng không trúng tuyển hệ đại học được xét tuyển học cao đẳng. Vùng xét tuyển trong cả nước. <i>Các thông tin khác: Đối tượng thí sinh phổ thông dự thi phải đạt yêu cầu về thể hình: Nam cao từ 1,65m; nặng từ 45kg trở lên. Nữ cao từ 1,55; cân nặng từ 40kg trở lên.</i></p> <p>- Tiến sĩ: Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. (Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy về thể dục thể thao loại khá trở lên phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển và sau khi trúng tuyển phải hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ và các học phần tiến sĩ trong hai năm đầu của quá trình đào tạo). Trường hợp bằng tốt nghiệp đại học, bằng tốt nghiệp thạc sĩ thể dục thể thao do nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo Quyết định số 21/VBHN-BGDĐT ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp. Thí sinh dự tuyển đào tạo trình độ Tiến sĩ phải có ít nhất 2 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực đăng ký dự tuyển (Tính từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày</p>

		<p>đăng ký dự tuyển). Riêng các thí sinh có bằng tốt nghiệp loại giỏi có thể dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp.</p> <p>Thạc sĩ: Tốt nghiệp Đại học TĐTT. Có bằng tốt nghiệp Đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi. Có bằng tốt nghiệp Đại học hệ chính quy gắn với ngành đăng ký dự thi, phải học bổ sung kiến thức trước khi dự thi. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quyết định nội dung kiến thức học bổ sung cho từng đối tượng dự thi. Thí sinh có bằng tốt nghiệp Đại học thuộc ngành đúng hoặc phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi, được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp. Những trường hợp còn lại phải có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi (tính từ ngày Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp Đại học đến ngày đăng ký dự thi).</p>
II	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học	Nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu người học (Chi tiết xem biểu mẫu 22: Thông báo: Công khai cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2016- 2017).
III	Đội ngũ giảng viên	Đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu các mã ngành đại học và sau đại học. (Chi tiết xem biểu mẫu 23: Thông báo: Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2016-2017).
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến văn bản về mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo, hướng dẫn thực hiện quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Tổ chức các hội nghị, hội thảo về học tập, nghiên cứu khoa học định kỳ hỗ trợ người học trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu khoa học; - Tạo điều kiện hỗ trợ sinh viên chỗ ăn, chỗ ở, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động tình nguyện; - Công tác hướng nghiệp cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối được chú trọng, các buổi sinh hoạt, hoạt động hướng nghiệp được tổ chức nhằm giới thiệu tới các nhà tuyển dụng; - Tổ chức liên hệ với các cơ sở tuyển dụng để sinh viên có điều kiện tiếp cận thực tiễn, tham gia các hoạt động chuyên môn; mở các lớp đào tạo chứng chỉ nhằm chuẩn bị cho sinh viên đầy đủ hành trang trước khi tốt nghiệp đi làm; - Thu thập ý kiến phản hồi của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá về các hoạt động giảng dạy và các hoạt động phục vụ trong đào tạo.
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học	<ul style="list-style-type: none"> - Người học phải có mục tiêu, động cơ học tập rõ ràng, coi học tập là suốt đời; trung thực, khách quan trong học tập và nghiên cứu khoa học; - Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở đào tạo;

		<ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc chấp hành mọi nội quy, quy định của cơ sở đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch; - Có tinh thần hoạt động tập thể, nhóm trong quá trình học tập, sinh hoạt, hoạt động xã hội để nâng cao hiệu quả trong quá trình đào tạo.
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học: Xem chuẩn đầu ra trình độ đại học. - Cao đẳng: Xem chuẩn đầu ra trình độ cao đẳng. - Tiến sĩ: Đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (Anh), trong thời hạn 02 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở, do một trung tâm có thẩm quyền cấp. - Thạc sĩ: Nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc ngành, chuyên ngành được đào tạo. Trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 của Khung Châu Âu chung về ngoại ngữ (Anh).
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Đại học: làm công tác TĐTT trong các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý xã hội, tổ chức hoạt động TĐTT, giảng dạy, huấn luyện, chăm sóc sức khỏe về TĐTT và tham gia nghiên cứu khoa học trong các đơn vị đào tạo; Hướng dẫn và nghiên cứu chuyên môn về TĐTT. - Cao đẳng: làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan quản lý xã hội, các cơ sở đào tạo trong hệ thống Giáo dục quốc dân hoặc tổ chức hướng dẫn hoạt động TĐTT cho mọi người tại các đơn vị TĐTT cơ sở, các câu lạc bộ TĐTT. - Tiến sĩ: làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy, quản lý nhà nước. Độc lập sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề mới, có ý nghĩa về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực TĐTT. - Thạc sĩ: làm việc tại các cơ sở nghiên cứu, giảng dạy, quản lý nhà nước.

Bắc Ninh, ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
năm học 2016 - 2017

S T T	Nội dung	Khóa học/ Năm tốt nghiệp	Số sinh viên nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Số sinh viên đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương, doanh nghiệp	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường	Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp học chuyên tiếp lên thạc sĩ, tiến sĩ
					Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá			
I	Tổng số									
II	Đại học, cao đẳng									
1	Hệ chính quy									
a	Chương trình đại trà									
	Chuyên ngành GDTC,HLTT.YS,QL	ĐH47/2015	805	468	8.5 %	40.4 %	58.8 %	Chưa khảo sát	33.5%	2.1%
	Chuyên ngành GDTC,HLTT.YS,QL	ĐH48/2016	758	451	0.2 %	37.3 %	61.2 %	Đang khảo sát	Đang khảo sát	Đang khảo sát
b	Chương trình tiên tiến									
	Chuyên ngành...									
c	Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh									
	Chuyên ngành...									
d	Chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài									
	Chuyên ngành...									
2	Cử tuyển									
	Chuyên ngành...									
3	Hệ vừa làm vừa học (Hệ tại chức cũ)									
	Chuyên ngành GDTC	2015	98	50	14 28%	36 72%		Không khảo sát	Không khảo sát	Không khảo sát
	Chuyên ngành GDTC	2016	96	42	8 19%	34 81%		Không khảo sát	Không khảo sát	Không khảo sát
4	Đào tạo bằng 2									
	Chuyên ngành...									
5	Hoàn chỉnh kiến thức									
	Chuyên ngành...									
6	Đào tạo liên thông									
	Chuyên ngành GDTC	LT2/2015	73	65	43.1 %	55.4 %		Chưa khảo sát	Chưa khảo sát	Chưa khảo sát
	Chuyên ngành GDTC	LT3/2016	36	34	8.8 %	70.6 %	20.6 %	Chưa khảo sát	Chưa khảo sát	Chưa khảo sát
7	Hệ chuyên tu (cũ)									
	Chuyên ngành...									
8	Đào tạo từ xa									
	Chuyên ngành...									
III	Sau đại học									
1	Thạc sĩ									
a	Chương trình đại trà									
	Chuyên ngành GDTC, HLTT	CH22/2015	177	172	không	phần	Loại	02	Chưa khảo sát	Chưa khảo sát

	Chuyên ngành GDTC, HLTT	CH23/2016	179	178	không	phần	Loại	03	Chưa khảo sát	Chưa khảo sát
b	Chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh									
c	Chương trình đào tạo ở trong nước, có liên kết với nước ngoài									
	Chuyên ngành....									
d	Chương trình đào tạo ở trong nước và nước ngoài, có liên kết với nước ngoài									
	Chuyên ngành....									
2	Tiến sĩ									
a	Chương trình đại trà									
	Chuyên ngành GDTC	NCS1/2015	11	05				Chưa khảo sát	Chưa khảo sát	Chưa khảo sát
	Chuyên ngành GDTC	NCS2/2016	12	01				Chưa khảo sát	Chưa khảo sát	Chưa khảo sát
b	Chương trình nghiên cứu bằng tiếng Anh									
	Chuyên ngành.....									
c	Chương trình nghiên cứu ở trong nước, có liên kết với nước ngoài									
	Chuyên ngành.....									
d	Chương trình đào tạo ở trong nước và nước ngoài, có liên kết với nước ngoài									
	Chuyên ngành.....									

Bắc Ninh, ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học
Ngành Thể dục thể thao, năm học 2016 – 2017

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
I	Diện tích đất đai cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	ha	29,3
II	Số cơ sở đào tạo	cơ sở	1
III	Diện tích xây dựng	m ²	119.170
IV	Giảng đường/Phòng học	m ²	
1	Số phòng học	phòng	41
2	Diện tích	m ²	3.000
V	Diện tích hội trường	m ²	1.140
VI	Phòng máy tính		
1	Diện tích	m ²	4.752
2	Số máy tính sử dụng được	máy tính	30
3	Số máy tính nối mạng ADSL	máy tính	30
VII	Phòng học ngoại ngữ		
1	Số phòng học	phòng	2
2	Diện tích	m ²	95
3	Số thiết bị đào tạo ngoại ngữ chuyên dùng		
	- Headphone sản xuất tại Việt Nam, năm sản xuất 2005	Cái	24
	- Headphone sản xuất tại Đài Loan, năm sản xuất 1998	Cái	24
	- Tivi Sonny 21 inch, sản xuất năm 1996, xuất xứ Việt nam	Cái	2
VIII	Thư viện		
1	Diện tích	m ²	1.475
2	Đầu sách	Quyển	8374
IX	Phòng thí nghiệm		
1	Diện tích	m ²	573
2	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng		
	- Máy METAMAX 3B, nóc sản xuất Đức	Bộ	1
	- Hệ thống ENRAF, xuất xứ Hà Lan		
	- Máy điện tim (CardioFax V ECAPS 12) xuất xứ Nhật	Bộ	1
	- Máy đo phản xạ TAKEY, xuất xứ Nhật	Bộ	2
	- Máy đo trương lực cơ (OG QUIKEN GT 100P, xuất xứ Nhật	Bộ	1
	- Máy thông khí phổi (MICROSPIRO HI- 601, xuất xứ Nhật	Bộ	1
	- Lực kế cơ lưng, xuất xứ Nhật	Bộ	1
	- Lực kế cơ tay (TAKE PHYSICAL FITNESS TEST), xuất xứ Nhật	Bộ	3
	- Đồng hồ đo nhịp tim, xuất xứ Nhật	Bộ	3
	- Nhân trắc học		2
*	Phòng thí nghiệm sinh cơ		
	- Thiết bị phân tích kỹ thuật chuyển động thể thao 3D (Xuất xứ : Đức) gồm:	Bộ	1

	Hệ thống SIMI 4 camera Hi - Speed		
	Phân tích dữ liệu và báo cáo		
	Điều khiển tốc độ cao DV - 4		
	Bộ ghi hình tốc độ cao 100 HZ		
	Bộ máy tính làm việc với tốc độ cao chuyên dụng của SIMI và phần mềm		
	- Thiết bị đo tốc độ tức thời trong chạy 100m SP 5000 (Xuất xứ: Swift - Úc)	Bộ	2
	- Thiết bị đo thời gian từng đoạn chạy Speedlight (Xuất xứ: Swift - Úc)	Bộ	1
	- Thiết bị đo xung lực tấn công võ thuật SM102 (Xuất xứ: Việt Nam)	Bộ	2
	- Bộ đựng đĩa DVD tự động về kỹ thuật thể thao 10 đĩa (Xuất xứ: Trung Quốc)	Bộ	1
	- Thiết bị nghiên cứu lực cơ Isokinetic 4 Pro - model 850- 000 gồm: Hệ thống máy Biodex 4 pro, 230V; ghế đơn với chức năng điều khiển lực kế tuyến tính về hai bên và chiều cao ghế (bằng động cơ); bộ định chuẩn; phần mềm hữu ích của Biodex cho hệ điều hành Windows	Bộ	1
*	Phòng thí nghiệm sinh lý - sinh hóa		
	- Thiết bị dự báo chiều cao thân thể và đo độ loãng xương gồm: bộ phận chụp X -quang kỹ thuật số, không in tráng phim Máy tính để bàn và phần mềm chuyên dụng tăng cường hình ảnh và tính toán các tham số tuổi xương, độ loãng xương, dự báo chiều cao thân thể (trong 30 giây); Bộ phận in kết quả tính toán dự báo (kèm theo hình ảnh) Xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	2
	- Thiết bị đo thành phần cấu trúc cơ thể Inbody3.0 Xuất xứ Hàn Quốc	Bộ	1
	- Hệ thống Cortex Metamax 3B (Đo lường công năng tim mạch, hô hấp, trao đổi năng lượng trong vận động ở phòng thí nghiệm và các bài tập thể thao chuyên môn - đo lường vô tuyến); Hệ thống Cotex Metamax 3B; máy chạy HPCosmos Merycury 4.0. Xuất xứ: Đức	Bộ	1
	- Máy xét nghiệm sinh hóa tự động Selectra - E. Xuất xứ: Vital Scientific - Hà Lan	Bộ	1
	- Máy ly tâm để bàn 24 ống x 10ml, 4000 vòng/phút. Xuất xứ: Nhật	Bộ	1
	- Máy phân tích huyết học tự động 18 thông số KX - 21. Xuất xứ: Sysmex - Nhật	Bộ	1
	- Thiết bị đo nhiệt độ da, nhịp thở, nhịp tim Bioharnes gồm: Dây đeo cảm biến; máy tính cấu hình thích hợp; Phần mềm và hệ điều hành; Bộ vi xử lý, cổng kết nối. Xuất xứ: Newziland	Bộ	2
	- Máy xét nghiệm miễn dịch tự động ACE 180 SE. Xuất xứ: Bayer Health Care - Mỹ	Bộ	1
*	Phòng thí nghiệm sinh học thể thao lưu động		
	- Các thiết bị đo lường cấu trúc thành phần cơ thể (tự động hóa đo lường và đánh giá) Xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	1
	Chiều cao thân thể		
	Trọng lượng thân thể		
	Thể trọng tiêu chuẩn		

	Mức độ béo		
	Tỷ trọng mỡ thân thể		
	Tỷ trọng mỡ bụng		
	Chỉ số chất lượng thân thể		
	Trao đổi chất cơ sở		
	- Các thiết bị đo lường công năng tim mạch - hô hấp (tự động hóa đo lường và đánh giá) Xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	1
	Huyết áp		
	Mạch đập yên tĩnh		
	Lượng thông khí phổi		
	Lượng thông khí phổi tiêu chuẩn		
	Lượng thông khí phổi %		
	Thử nghiệm bước bực đánh giá công năng tim mạch hô hấp		
	- Các thiết bị đo tổ chất thể lực (tự động hóa đo lường và đánh giá). Xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	1
	Sức bền chung (Vo2 max)		
	Lực lưng		
	Nằm ngửa gập bụng		
	Nằm sấp chống đẩy		
	Bật cao tại chỗ		
	Xoạc ngang		
	Thời gian phản xạ		
	Thời gian nhắm mắt đứng trên một chân		
	- Vỏ ngoài phòng thí nghiệm lưu động, bộ phát điện, các đường dây điện và lắp đặt, các máy tính và phần mềm chuyên dụng lắp đặt kết nối các thiết bị. Xuất xứ: Trung Quốc	Bộ	1
X	Xưởng thực tập, thực hành		
1	Diện tích	m ²	0
2	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng	thiết bị	0
XI	Ký túc xá		
1	Số sinh viên ở trong KTX	Sinh viên	556
2	Diện tích	m ²	18.608
3	Số phòng	Phòng	390
4	Diện tích bình quân/sinh viên	m ² /sinh viên	6,78
XII	Diện tích nhà ăn sinh viên thuộc cơ sở đào tạo quản lý	m ²	1.808
XIII	Diện tích nhà văn hóa	m ²	30
XIV	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m ²	22.511
XV	Diện tích bể bơi	m ²	3.718
XV	Diện tích sân vận động	m ²	61.490

Bắc Ninh, ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDĐT BẮC NINH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục đại học, năm học 2016 – 2017

S T T	Nội dung	Tổng số	Hình thức tuyển dụng		Chức danh		Trình độ đào tạo					Ghi chú
			Tuyển dụng trước ND 116 và tuyển dụng theo ND 116 (Biên chế, hợp đồng làm việc ban đầu, hợp đồng làm việc có thời hạn, hợp đồng làm việc không thời hạn)	Các hợp đồng khác (Hợp đồng làm việc, hợp đồng vụ việc, ngắn hạn, thỉnh giảng, hợp đồng theo ND 68)	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	
	Tổng số giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên	310										
I	Giảng viên	172	157 biên chế	15 hợp đồng	1	9	37	100	25	0	0	Trong đó có 52 giữ chức vụ quản lý
1	Bộ môn	143	128 biên chế	15 hợp đồng	0	2	28	88	25	0	0	
2	Các đơn vị trực thuộc	29	29 biên chế	0 hợp đồng	1	7	9	12	0	0	0	
II	Cán bộ quản lý và nhân viên	198										
1	Hiệu trưởng	1	1 biên chế		1							Trong đó có 1 giảng viên
2	Phó Hiệu trưởng	3	3 biên chế			3						Trong đó có 3 giảng viên
3	Cán bộ quản lý khoa, phòng, ban, viện, trung tâm....	66	66 biên chế			5	25	30	6			Trong đó có 48 giảng viên
4	Nhân viên làm việc tại các khoa, phòng, ban, viện, trung tâm....	128	70 biên chế 18 HĐ 68	40 hợp đồng			3	40	52	9	24	Trong đó có 8 giảng viên

Bắc Ninh, ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị